

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2019/ HSST
Ngày 28 / 03 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Giang

Ông Lương Văn Núi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Ký – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 /2019/QĐST–HS ngày 14 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Đại L**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký NKTT: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, Tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Cử Q và bà Lê Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 11/12/2018 đến nay.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em **Lương Quang T**, sinh ngày 10/04/2001.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của em T: Bà **Sầm Thị D**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Bà D là mẹ của em T) . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 11 năm 2018 Cao Đại L với mục đích mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời, nên đã vào mạng xã hội Zalo để tìm mua pháo. Tại đây Cao Đại L có làm quen được một người đàn ông có Zalo là "Pháo". L đã đặt và mua với người đàn ông này với số lượng gồm: 04 (bốn) hộp pháo loại 49 quả; 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả; 05 (năm) túi pháo bi và 10 (mười) quả pháo "ông sư" tổng khối lượng là 11,015 (Mười một phẩy không một năm) kg với số tiền là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua pháo Cao Đại L đã nhắn tin trên mạng xã hội Facebook báo cho Lương Quang T biết có pháo để bán. Vào trưa ngày 11/12/2018, Lương Quang T đi xe máy đến nhà của L mua 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả và một túi pháo bi với tổng số tiền là 2.050.000 đồng. Trên đường T đi về đến cây xăng dầu thuộc khối 20, thị trấn Quỳnh Hợp thì bị công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện và thu giữ.

Kết luận giám định số 51/KL-PC09(CN) ngày 18 tháng 12 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ khi khám xét nhà ở của Cao Đại L gửi tới giám định là pháo nổ.

- Hai mẫu vật (ký hiệu là M2, M3) thu giữ khi khám xét nhà ở của Cao Đại L gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Kết luận giám định số 52/KL-PC09(CN) ngày 18 tháng 12 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Quang T gửi tới giám định là pháo nổ.

- Mẫu vật (ký hiệu là M2) thu giữ của Lương Quang T gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Bản cáo trạng số 19 /VKS – HS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Đại L đã khai nhận: Vào đầu tháng 11 năm 2018 Cao Đại L với mục đích mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời, đã vào mạng xã hội Zalo để tìm mua pháo. Tại đây Cao Đại L có làm quen được một người đàn ông có Zalo là "Pháo". L đã đặt và mua với người đàn ông này với số lượng gồm: 04 (bốn) hộp pháo loại 49 quả; 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả; 05 (năm) túi pháo bi và 10 (mười) quả pháo "ông sư" với số tiền là 5.700.000 đồng. Vào trưa ngày 11/12/2018, Cao Đại L đã bán cho Lương Quang

T 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả và một túi pháo bi với tổng số tiền là 2.050.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi mua với khối lượng là 11,015 kg pháo về sử dụng vừa bán kiếm lời và đã bán cho Lương Quang T 02 hộp pháo loại 36 quả và một túi pháo bi với số tiền là 2.050.000 đồng trên của Cao Đại L đã cấu thành tội “ Buôn bán hàng cấm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cao Đại L về tội “Buôn bán hàng cấm ”. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng nhiều danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, bằng khen, giấy khen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Đại L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi ba lô màu đen, có nhiều ngăn, hãng "DHDOHOANG" và 01 (một) bao bì xác rắn thu giữ của Cao Đại L; 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ đen thu giữ của Lương Quang T là phương tiện phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.850.000 đồng thu giữ của Cao Đại L có 2.050.000 đồng là tiền do Cao Đại L bán pháo mà có đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong có gắn thẻ sim 0372301508 và số tiền còn lại 2.800.000 đồng là tài sản của bị cáo Cao Đại L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng nhạt, số imell: 868784034735076 và số tiền 470.000 là tài sản của Lương Quang T đề nghị HĐXX trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Cao Đại L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Cao Đại L khai nhận: Vào đầu tháng 11 năm 2018 Cao Đại L vào mạng xã hội Zalo để tìm mua pháo về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây Cao Đại L đã mua với một người

đàn ông không quen biết có Zalo là "Pháo" với số lượng gồm: 04 (bốn) hộp pháo loại 49 quả; 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả; 05 (năm) túi pháo bi và 10 (mười) quả pháo "ông sư" với số tiền là 5.700.000 đồng. Trưa ngày 11/12/2018 L bán cho Lương Quang T 02 (hai) hộp pháo loại 36 quả và một túi pháo bi với tổng số tiền là 2.050.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Cao Đại L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ gồm: Biên bản khám xét nhà ở của Cao Đại L hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2018; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/ 12/2018 xác định số pháo mà Lương Quang T mua của Cao Đại L có khối lượng 2,52 pháo ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/ 12/2018 xác định số pháo thu giữ tại nhà của Cao Đại L có khối lượng 8,495 kg; Tổng cộng khối lượng pháo bi thu giữ là 11,015 kg; Kết luận giám định số 51/KL – PC 09 và số 52/KL – PC 09 ngày 18/ 12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Cao Đại L đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Cao Đại L là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng chế độ độc quyền quản lý nhà nước trong sản xuất, kinh doanh, lưu hành hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông trên thị trường. Vụ án xảy ra gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến năm 2013, năm 2014 và bằng khen năm 2015; giấy khen của UBND huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương năm 2015. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Do bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo Cao Đại L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình nhiều năm thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và hiện nay bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Lương Quang T là người đã mua 2,52 kg pháo với Cao Đại L về để sử dụng, nhưng khối lượng pháo của Lương Quang T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên UBND huyện Quỳnh Hợp đã quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Quang T là đủ.

[7] Vật chứng vụ án: Khối lượng pháo bị thu giữ là 11,015 kg, sau khi lấy mẫu đi giám định và mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, số pháo còn lại là 8,0215 kg đây là hàng hóa nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi ba lô màu đen, có nhiều ngăn hăng "DHDOHOANG" và 01 (một) bao bì xác rắn thu giữ của Cao Đại L; 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ đen thu giữ của Lương Quang T là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong số tiền 4.850.000 đồng thu giữ của Cao Đại L có 2.050.000 đồng là tiền do Cao Đại L bán pháo mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 2.800.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong có gắn thẻ sim 0372301508 là tài sản của bị cáo Cao Đại L cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng nhạt, số imell: 868784034735076 và số tiền 470.000 đồng là tài sản của Lương Quang T cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Đại L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Đại L phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Đại L 05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11 tháng 12 năm 2018.

Về Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại là 8,0215 kg. (Số pháo trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Quỳnh Hợp. Giao cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp tiêu hủy số pháo trên theo quy định).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ba lô màu đen, có nhiều ngăn hăng "DHDOHOANG" và 01 (một) bao bì xác rắn thu giữ của Cao Đại L; 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ đen thu giữ của Lương Quang T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền do phạm tội mà có của Cao Đại L số tiền 2.050.000 (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Cao Đại L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong có gắn thẻ sim 0372301508 và số tiền còn lại 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho anh Lương Quang T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng nhạt, số imell: 868784034735076 và số tiền 470.000 (Bốn trăm bảy nghìn) đồng.

(Toàn bộ số tiền trên đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện Quỳnh Hợp tại kho bạc Nhà nước Quỳnh Hợp).

Đặc điểm chi tiết các vật chứng còn lại được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/ 02/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Cao Đại L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/ 03 /2019. Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

